TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/KDTM-ST
Ngày: 24-7-2020
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Nga**.

2. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Phước Sang** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "**Hợp đồng mua bán tài sản**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo vệ thực vật QH.**

Địa chỉ: Số 42-44 ĐBP, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lâm Văn Q** - Sinh năm 1975, Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lâm Văn Q:

Bà **Nguyễn Thị Trúc P –** Sinh năm 1980(Có mặt)

Địa chỉ: Khóm ĐP, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Bà **Lê Thị T** – Sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp AK, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai của nguyên đơn do bà Nguyễn Thị Trúc P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, vào năm 2009 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên QH (gọi tắt Công ty QH) có thỏa thuận bán phân thuốc sâu với bà Lê Thị T. Hình thức mua bán, Công ty QH giao hàng cho bà T và bà T trả đủ tiền hàng. Đến ngày 31/10/2018, bà T ký đối chiếu công nợ xác nhận nợ Công ty QH số tiền 252.797.870đ. Sau đó, từ ngày 07/12/2018 đến ngày 04/9/2019, bà T có trả được 92.420.000đ, còn nợ lại Công ty QH 251.897.870đ. Công ty đã cử nhân viên đến nhà yêu cầu bà T thanh toán nợ nhiều lần nhưng không được. Nay bà yêu cầu bà T trả số tiền 251.897.870đ cho Công ty QH, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 31/10/2018 cho đến khi xét xử.

Bị đơn bà Lê Thị T được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Phương đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng.

Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo vệ thực vật QH.

Buộc bà Lê Thị T trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo vệ thực vật QH số tiền mua bán còn nợ 251.897.870đ và lãi suất theo quy định từ 31/10/2018 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo vệ thực vật QH (gọi tắt Công ty QH) khởi kiện bà Lê Thị T yêu cầu trả số tiền mua bán còn nợ 251.897.870đ. Bà T có nơi cư trú tại ấp AK, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm

quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Công ty QH khởi kiện bà Lê Thị T do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán hàng hóa, nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự về *"Hợp đồng mua bán"*. Đồng thời, tranh chấp này phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là vụ án kinh doanh thương mại theo Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chuyển vụ án này từ tranh chấp dân sự thành tranh chấp kinh doanh thương mại là phù hợp.

[3] Bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị T là có căn cứ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng mua bán phân bón, thuốc trừ sâu giữa Công ty QH với bà T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, tuy không có làm giấy tờ, nhưng có bảng đối chiếu xác nhận nợ được bà Lê Thị T ký nhận với số tiền 252.797.870đ từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/10/2018 đã không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng mua bán hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng mua bán đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng phía bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Công ty QH mà hai bên đã giao kết. Do đó, việc Công ty QH khởi kiện bà T yêu cầu trả vốn còn nợ 251.897.870 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi của Công ty QH theo quy định của pháp luật từ ngày 31/10/2018 cho đến khi xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, bà T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã giao kết đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty QH, nên Công ty yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 31/10/2018 cho đến khi xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 306 Luật Thương mại.

Căn cứ khoản 2, Điều 468 áp dụng mức lãi suất 10%/năm (0,833%/tháng), số tiền lãi được tính như sau:

251.897.870đ x 0,833%/tháng x 21 tháng = 44.064.494đồng.

Từ cơ sở trên buộc bà T có nghĩa vụ trả cho Công ty QH số tiền mua bán 251.897.870đ và tiền lãi 44.064.494đ, cộng chung 295.962.364đ.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của Công ty QH được chấp nhận, nên bà T phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 306 Luật Thương mại;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo vệ thực vật QH**.

Buộc bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo vệ thực vật QH số tiền vốn 251.897.870đ (Hai trăm năm mươi mốt triệu, tám trăm chín mươi bảy ngàn, tám trăm bảy mươi đồng), lãi 44.064.494đ (Bốn mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi bốn ngàn, bốn trăm chín mươi bốn đồng), tổng cộng 295.962.364đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, bà Lê Thị T phải chịu 14.798.000 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.297.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo vệ thực vật QH theo biên lai thu số 0008046 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp ngày 14/02/2020.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức